

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-PT  
Ngày 22- 02 -2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Thẩm phán:* Ông Mã Văn Quân

Bà Phùng Thị Ương

*Thư ký phiên tòa:* bà Hoàng Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT-HS ngày 12/12/2018 đối với các bị cáo Hoàng Thị Thanh X và Ma Thúy N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

**1. Hoàng Thị Thanh X**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 29/10/1986 tại thành phố B, Đắc Lắc; nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: số nhà B, ngách B1, ngõ B2, đường H, phường V quận G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Hoàng Quang Tr, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1949; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt ngày 05/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**2. Ma Thúy N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 20/4/1985 tại L1, Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã Th, thành phố Ng, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Ma Văn P, sinh năm 1960 và bà Lục Thị M, sinh năm 1964; chồng: Trần Quý N1, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2018, đến ngày 02/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**Người bào chữa:**

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thanh X theo yêu cầu của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Hưng- Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp Danh THE LIGHT, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, số 299 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Ma Thúy N theo yêu cầu của bị cáo:* Ông Lê Huy Quang và ông Phan Kế Hiền - Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp Danh THE LIGHT, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, số 299 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10, tháng 11 năm 2016, bà Hà Thị L, sinh năm 1966, trú tại xóm N, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng và chị Bé Thị Ph, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng là đồng nghiệp cùng công tác tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện L, tỉnh Cao Bằng. Bà L có tâm sự về việc con trai của bà là Nông Quốc Đ, sinh năm 1990, đã đi học chuyên nghiệp và đã đi nghĩa vụ quân sự về nhưng vẫn chưa xin được việc làm. Ph cho biết có người quen tên là Hoàng Thị Thanh X, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng, đang làm việc ở Hà Nội và có các mối quan hệ có thể xin cho các trường hợp có nhu cầu vào học tại các trường hoặc xin đi làm. Ph cung cấp cho bà L số điện thoại của X là 0986167xxx. Sau đó, bà L liên lạc trực tiếp với X và nhờ X xin cho con trai của mình là Nông Quốc Đ vào học tại một trong các trường của lực lượng Công an nhân dân. Nghe bà L nói vậy, X nói chắc chắn sẽ xin được cho Đ được đi học và yêu cầu bà L phải đưa cho X 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau một thời gian liên lạc, bà L chưa thu xếp được tiền nên chưa chuyển tiền cho X. Do đó, X báo lại cho bà L biết chỗ mà X giữ trước đó đã có người khác xin. Sau đó bà L tiếp tục nhờ X, X yêu cầu bà L phải đưa thêm 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và nói nếu không xin được cho Đ đi học thì sẽ trả lại tiền. Bà L đồng ý sẽ đưa cho X 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng) như X

yêu cầu để xin cho Đ đi học tại một trong các trường thuộc lực lượng Công an nhân dân.

Sau đó X trực tiếp đến nhà riêng của bà L để lấy tiền nhưng bà L không đưa nên X đã yêu cầu bà L chuyển tiền đặt cọc trước với số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) vào tài khoản số 8305205024xxx mang tên Hoàng Thị Thanh X mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện L, tỉnh Cao Bằng. Sau đó X soạn sẵn 01 (một) tờ giấy vay nợ đề ngày 08/11/2016, với nội dung vay của bà Hà Thị L, công tác tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L, tỉnh Cao Bằng số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) để lo công việc. Hẹn đến ngày 15/03/2017 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên. Giấy vay tiền này X nhờ Bế Thị Ph chuyển cho bà L. Ngày 11 tháng 11 năm 2016, bà Hà Thị L đã chuyển vào tài khoản của Hoàng Thị Thanh X 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Sau khi nhận được tiền của bà L, X liên hệ với Ma Thúy N để xin cho Đ được đi học trong một trường có liên quan đến ngành Công an với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). N đồng ý nên X đã chuyển cho N 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền của X chuyển đến, N dùng số tiền đó đầu tư vào Trung tâm đào tạo kỹ năng cho trẻ do N làm chủ có địa chỉ tại tầng 5, Trung tâm dạy nghề R, số 2, đường V1, tổ 9, phường V2, Thành phố Ng, tỉnh Thái Nguyên.

Thấy con trai không được đi học như X hứa, bà Hà Thị L đòi lại số tiền đã đưa cho X và viết đơn đến công an huyện L. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo Ma Thúy N và gia đình bị cáo X đã trả lại toàn bộ số tiền 330.000.000đ cho bà Hà Thị L.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTL ngày 22/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Thị Thanh X và Ma Thúy N về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 54; Điều 58; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh X 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/4/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 54; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thúy N 03 (Ba) năm

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 02/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) cho bị hại.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N đã kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng để xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo Hoàng Thị Thanh X còn có yêu cầu trả lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 7 plus.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị Thanh X giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; rút kháng cáo về phần vật chứng; bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo đúng như bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L. Bị cáo Hoàng Thị Thanh X cho rằng bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo với mức án 4 năm 6 tháng tù là quá cao, bị cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc bố mẹ già, bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ma Thúy N thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người đúng tội, tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của bị cáo: Bị cáo sống ly thân với chồng từ năm 2016, có 02 con còn quá nhỏ hay đau ốm và bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình để nuôi 02 con nhỏ; bị cáo hứa sẽ không vi phạm nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội nuôi dạy 02 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Các bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo nộp cho Tòa án trong thời hạn kháng cáo nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo X giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo phần vật chứng; bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh X: Bản án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, quyết định hình phạt cho bị cáo X là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết tình tiết giảm nhẹ, số tiền chiếm đoạt đã hoàn trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có đơn xác

nhận về hoàn cảnh gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về yêu cầu kháng cáo của Ma Thúy N: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo là 03 năm tù. Tuy nhiên xét bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt; bị cáo không có việc làm, hiện nay vợ chồng ly thân 01 mình bị cáo nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015) có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình, tại phiên tòa thật sự ăn năn hối cải hứa sẽ không vi phạm pháp luật; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N, sửa bản án sơ thẩm; Đối với bị cáo X giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù; bị cáo N giữ nguyên hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa Nguyễn Văn Hưng bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thanh X trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, tuy nhiên mức án 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo X là quá cao. Xét thấy hành vi phạm tội một phần cũng do nể nang bị hại và ngay từ ban đầu bị cáo không hề mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong suy nghĩ của mình bị cáo hy vọng sẽ nhờ được người xin việc cho con bị hại. Trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả đã khắc phục; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo trước khi có hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp phụng dưỡng chăm sóc bố mẹ, có giấy xác nhận về hoàn cảnh gia đình của bố mẹ để bị cáo là ông Hoàng Quang Tr và bà Hoàng Thị K; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật sự ăn năn hối cải, cam đoan không vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

Hoàng Thị Thanh X đồng ý với quan điểm của người bào chữa Nguyễn Văn Hưng.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; mong Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ; trong vụ án bị cáo N có vai trò thứ yếu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất là xét về hoàn cảnh gia đình hiện nay vợ chồng ly thân, bị cáo là người trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; ngày 29/01/2019 bị cáo N có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình và quá trình chung sống ở địa phương chấp hành tốt mọi chính sách của địa phương. Tại phiên tòa bị

cáo có thái độ ăn năn hối cải, cam kết không vi phạm pháp luật. Mong hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo N đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận với ý kiến của người bào chữa.

Khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo cảm thấy ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của các bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự.

Lời khai của các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối là xin được đi học tại các trường của ngành Công an nhưng phải mất chi phí, nên trong khoảng thời gian tháng 10, tháng 11/2016, Hoàng Thị Thanh X đã nhận tiền của bà Hà Thị L số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) để X xin cho con trai bà L (tên là Đ) đi học tại trường Công an. Sau khi nhận được tiền của bà L, X liên hệ với Ma Thúy N để xin cho Đ được đi học trong một trường có liên quan đến ngành Công an với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). N đồng ý nên X đã chuyển cho N 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền của X chuyển đến, N dùng số tiền đó đầu tư vào Trung tâm đào tạo kỹ năng cho trẻ do N làm chủ có địa chỉ tại tầng 5, Trung tâm dạy nghề R, số 2, đường V1, Tổ 9, phường V2, Thành phố Ng, tỉnh Thái Nguyên. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo X 04 năm 06 tháng; bị cáo N 03 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N:

Đối với kháng cáo của Hoàng Thị Thanh X xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp nói, nhận tiền và chiếm đoạt số tiền 330.000.000đ với bị hại Hà Thị L; nhận được số tiền trên bị cáo đã chuyển cho Ma Thúy N số tiền 200.000.000đ; Sau khi bà Hà Thị L có đơn tố cáo gửi cơ quan chức năng, các bị cáo đã trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực

hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị hại có đơn xin giảm hình phạt, bố đẻ bị cáo là ông Hoàng Quang Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, quyết định hình phạt cho bị cáo X là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền chiếm đoạt đã hoàn trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo trước khi có hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp phụng dưỡng chăm sóc bố mẹ, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bố mẹ về bị cáo về hoàn cảnh gia đình; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thật sự ăn năn hối cải, cam đoan không vi phạm pháp luật. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa. Sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị Thanh X.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ma Thúy N xin được hưởng án treo thấy rằng: Trong vụ án này thông qua Hoàng Thị Thanh X bị cáo gián tiếp chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ của bị hại Hà Thị L, sau khi bà L có đơn tố cáo cơ quan chức năng, bị cáo đã hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt; cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ; đối với tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này là chưa chính xác vì hành vi bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; do vậy cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trước phiên tòa phúc thẩm vào ngày 29/01/2019 bị cáo N có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình và quá trình chung sống ở địa phương chấp hành tốt mọi chính sách của địa phương. Xét vai trò bị cáo trong vụ án là thứ yếu; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; Xét bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; hoàn cảnh bị cáo không có việc làm, hiện nay vợ chồng ly thân 01 mình bị cáo nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015) và quá trình chung sống ở địa phương chấp hành tốt mọi chính sách của địa phương, do vậy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở địa

phương. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Ma Thúy N.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Ma Thúy N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị Thanh X và Ma Thúy N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 54; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị Thanh X 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ma Thúy N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 22-02-2019.

Giao bị cáo Ma Thúy N cho Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Ng, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Thị Thanh X, Ma Thúy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Biên Hòa**